

Số: 257/TB-ĐHKTCN

Thái Nguyên, ngày 12 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO

Về việc thanh toán học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên
học kỳ II năm học 2017-2018

Thực hiện theo quyết định số 198/QĐ-ĐHKTCN ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp về việc cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên hệ Đại học chính quy Học kỳ II năm học 2017-2018 và QĐ số 194/QĐ-ĐHKTCN ngày ĐHKTCN ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp về việc cấp bổ sung học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên hệ Đại học chính quy Học kỳ I năm học 2017-2018, phòng Kế hoạch – tài chính đã thanh toán cho sinh viên qua thẻ ATM ngày 30 tháng 11 năm 2018 (Có danh sách kèm theo). Trong vòng 15 ngày kể từ ngày thanh toán, đề nghị sinh viên kiểm tra, đối chiếu số tiền nhận được với quyết định chi trả của nhà trường. Nếu có vướng mắc sinh viên phản hồi tại tầng 1 nhà thư viện cũ (bộ phận thu học phí). Nếu không có phản hồi thì số tiền chi trả trên là đúng.

Nhà trường thông báo cho sinh viên được biết và thực hiện! 

Nơi nhận:

- BGH (để báo cáo)
- Các khoa, GV chủ nhiệm, P.CTHSSV để thông báo tới sinh viên;
- Website Nhà trường;
- Lưu: VT, KH-TC.



PGS.TS Trần Xuân Minh

**DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN TIỀN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KỲ 2 (2017-2018) VÀ BỔ SUNG HỌC KỲ 1 (2017-2018)**

STT	Họ và tên	MSSV	Số TK	Mức HB /tháng	Số tháng	Thành tiền	Ghi chú
1	Nguyễn Danh Vương	K145510301114	101868501742	1.200.000	5	6.000.000	
2	Đào Minh Huyền	K145140214003	104867865329	1.200.000	5	6.000.000	
3	Nguyễn Văn Giang	K145510301004	101001466767	800.000	5	4.000.000	
4	Vũ Thị Huyền Trang	K145510301113	108868505004	800.000	5	4.000.000	
5	Nguyễn Thị Phương	K155510301034	107868186128	800.000	5	4.000.000	
6	Nông Thị Hoa	K145510301091	109868505598	800.000	5	4.000.000	
7	Dương Diệu My	K145140214004	104869233289	800.000	5	4.000.000	
8	Phạm Hữu Mạnh	K145510202046	109868260436	800.000	5	4.000.000	
9	Nông Ngọc Huy	K145510301094	103868207950	400.000	5	2.000.000	
10	Nguyễn Thị Linh	K165510301025	105002940399	400.000	5	2.000.000	
11	Nguyễn Hương Quỳnh	K165510301034	106866850997	400.000	5	2.000.000	
12	Nguyễn Văn Duệ	K145510301077	104868508442	200.000	5	1.000.000	
13	Mai Ngọc Lâm	K145510301129	103868529486	200.000	5	1.000.000	
14	Lăng Trung Kiên	K155510301024	103002396180	200.000	5	1.000.000	
15	Hà Thị Bích	K145140214017	108001452602	200.000	5	1.000.000	
16	Nguyễn Hương Quỳnh	K165510301034	106866850997	200.000	5	1.000.000	
17	Hoàng Văn Tú	K165220201004	103869217894	400.000	5	2.000.000	
18	Ngô Thị Ngân	K175220201008	106868855363	400.000	5	2.000.000	
19	Phạm Thị Lan Hương	K165220201002	104868660332	400.000	5	2.000.000	
20	Nguyễn Thị Xoan	K175520207035	104868080132	200.000	5	1.000.000	
21	Lê Huy Hoàng	K175520114018	101868064667	400.000	5	2.000.000	
22	Vũ Văn Sỹ	K175520114206	102868064681	200.000	5	1.000.000	
23	Bùi Lê Hải	K175520114082	104868078936	400.000	5	2.000.000	
24	Nguyễn Anh Hùng	K175520114022	107866947412	400.000	5	2.000.000	
25	Lường Đình Ngọc Tú	K175520114061	101868064694	400.000	5	2.000.000	
26	Hoàng Thị Thùy	K175520207026	108868080153	200.000	5	1.000.000	
27	Trương Thanh Tân	K175520114181	102868807554	400.000	5	2.000.000	
28	Phạm Văn Thi	K175520114185	103868932907	400.000	5	2.000.000	
29	Nguyễn Minh Chiến	K175520214001	102866822434	200.000	5	1.000.000	
30	Trương Ngọc Sơn	K175520114112	101866989836	400.000	5	2.000.000	
31	Nguyễn Thị Phương	K175520207036	106003193760	400.000	5	2.000.000	
32	Trần Đức Thịnh	K175520114186	105868807551	800.000	5	4.000.000	
33	Long Thị Nghĩa	K175520114217	102868064679	800.000	5	4.000.000	
34	Nguyễn Thị Doan	K175520114077	106868078947	800.000	5	4.000.000	

STT	Họ và tên	MSSV	Số TK	Mức HB /tháng	Số tháng	Thành tiền	Ghi chú
35	Hà Viết Việt	K175520114134	107868078946	800.000	5	4.000.000	
36	Nguyễn Hoàng Việt	K175520114067	108868064658	800.000	5	4.000.000	
37	Bằng Văn Phong	K175520114105	103868078940	800.000	5	4.000.000	
38	Đào Thị Hồng	K165510601006	109003412582	200.000	5	1.000.000	
39	Giáp Thị Liên	K155510604040	100002687192	200.000	5	1.000.000	
40	Nguyễn Thị Bích	K165510604002	103003600023	200.000	5	1.000.000	
41	Đào Minh Tuyết	K155510604033	101002403453	200.000	5	1.000.000	
42	Dương Thị Mai	K155510604021	101002687207	400.000	5	2.000.000	
43	Lưu Thị Kim	K175510601004	109868956123	400.000	5	2.000.000	
44	Triệu Thị Quyên	K155510601004	102002687206	200.000	5	1.000.000	
45	Triệu Phương Thúy	K175510601009	108868956233	400.000	5	2.000.000	
46	Vũ Thu Hiền	K175510604002	101868755622	400.000	5	2.000.000	
47	Bùi Hồng Tiên	K175510604007	109869036811	400.000	5	2.000.000	
48	Ma Thị Hạ Mai	K175510604013	102868219528	400.000	5	2.000.000	
49	Đoàn Thu Trang	K155510604030	106002687196	400.000	5	2.000.000	
50	Nguyễn Thị Phương Thảo	K165510604010	109868655724	200.000	5	1.000.000	
51	Tạ Thị Huyền	K155510604016	100002687208	800.000	5	4.000.000	
52	Hoàng Xuân Đức	K165520114017	106866808960	1.200.000	5	6.000.000	
53	Đỗ Thị Nguyệt	K145520216107	100001722670	1.200.000	5	6.000.000	
54	Lê Tiến Thành	K145520114105	105002058217	800.000	5	4.000.000	
55	Nguyễn Văn Hoàng	K145520114120	107866877682	200.000	5	1.000.000	
56	Nguyễn Thị Hạnh	K145520216153	106001722143	800.000	5	4.000.000	
57	Trần Minh Vũ	K165520114223	106866850946	1.200.000	5	6.000.000	
58	Nguyễn Thị Hằng	K145520216016	107001393299	800.000	5	4.000.000	
59	Trần Thị Thu Lương	K155520114034	107002925385	800.000	5	4.000.000	
60	Đinh Công Sáng	K145520216114	105006979557	800.000	5	4.000.000	
61	Hoàng Tuấn Linh	K145520216213	108868547015	200.000	5	1.000.000	
62	Vũ Quốc Khánh	K165520114032	100866808966	400.000	5	2.000.000	
63	Phạm Hoàng Long	K155520216166	103006407396	200.000	5	1.000.000	
64	Nguyễn Thị Hương Giang	K145520216149	107001722127	800.000	5	4.000.000	
65	Trịnh Văn Linh	K165520114184	105866850947	400.000	5	2.000.000	
66	Nguyễn Văn Hùng	K145520214021	101003270447	200.000	5	1.000.000	
67	Trịnh Thị Minh Thảo	K145520216222	104003558957	1.200.000	5	6.000.000	
68	Lê Việt Bằng	K145520216209	100868855357	800.000	5	4.000.000	
69	Nguyễn Thu Huyền	K155520114025	104002925388	800.000	5	4.000.000	
70	Lưu Thị Thắng	K155520114119	101002925596	800.000	5	4.000.000	
71	Dương Công Lương	K165520114187	103866850963	400.000	5	2.000.000	
72	Vũ Ngọc Tuấn	K165520216230	102866751981	1.200.000	5	6.000.000	

STT	Họ và tên	MSSV	Số TK	Mức HB /tháng	Số tháng	Thành tiền	Ghi chú
73	Trần Đức Viên	K155520114067	104002925349	400.000	5	2.000.000	
74	Nguyễn Trung Hiếu	K165520114095	105866767669	400.000	5	2.000.000	
75	Nguyễn Văn Toàn	K165520114063	106866808958	800.000	5	4.000.000	
76	Phạm Trung Dũng	K165520114157	102866850964	800.000	5	4.000.000	
77	Nguyễn Tiến Sang	K165520114049	107866808945	800.000	5	4.000.000	
78	Lâm Văn Thiện	K165520114134	105866767684	400.000	5	2.000.000	
79	Nguyễn Văn Kiên	K145520207020	108001502482	400.000	5	2.000.000	
80	Nguyễn Thị Thúy	K155520207109	105002684409	200.000	5	1.000.000	
81	Tạ Thu Hương	K165520216202	109866751996	400.000	5	2.000.000	
82	Phạm Thị Yến	K155520214012	103002684369	400.000	5	2.000.000	
83	Lường Thị Hương	K145520207061	100001722630	800.000	5	4.000.000	
84	Đỗ Văn Khánh	K145520216164	109001722668	400.000	5	2.000.000	
85	Lưu Văn Huy	K155520114023	102003555352	200.000	5	1.000.000	
86	Dương Thị Hằng	K155520207017	104002925457	200.000	5	1.000.000	
87	Vũ Văn Tiến	K165520114137	106866767668	800.000	5	4.000.000	
88	Nguyễn Thị Vui	K145520216200	101868199505	800.000	5	4.000.000	
89	Trần Thanh Tuấn	K145520114102	107868518890	200.000	5	1.000.000	
90	Nguyễn Tiến Quyền	K145520207133	109867401257	200.000	5	1.000.000	
91	Nguyễn Văn Thuận	K165520114210	102866850952	400.000	5	2.000.000	
92	Nguyễn Thị Nhã	K155520207038	102002925459	1.200.000	5	6.000.000	
93	Nguyễn Quang Trường	K165520114214	109866850967	400.000	5	2.000.000	
94	Lưu Hoàng Anh	K165520114002	109866808955	400.000	5	2.000.000	
95	Nguyễn Đức Thiện	K145520114107	107002058196	800.000	5	4.000.000	
96	Nguyễn Trung Hiếu	K145520114089	102869137308	200.000	5	1.000.000	
97	Nguyễn Thị Thoa	K155520216121	107002687226	200.000	5	1.000.000	
98	Nguyễn Quang Khanh	K145520114122	107869060989	400.000	5	2.000.000	
99	Hoàng Thị Lương	K145520207021	103868942803	800.000	5	4.000.000	
100	Hoàng Văn Trường	K145520114109	102001187282	400.000	5	2.000.000	
101	Phạm Thị Loan	K155520207089	109002501588	200.000	5	1.000.000	
102	Trương Thị Thanh Trà	K145520216197	108001722672	800.000	5	4.000.000	
103	Đỗ Thị Nga	K145520216039	105006611466	1.200.000	5	6.000.000	
104	Lê Thị Thúy	K145520214010	106001722622	400.000	5	2.000.000	
105	Nguyễn Tú Anh	K145520114073	108002058201	800.000	5	4.000.000	
106	Nguyễn Xuân Dương	K165520114159	101866850953	800.000	5	4.000.000	
107	Nguyễn Thị Huê	K175520216081	104868851918	800.000	5	4.000.000	
108	Nguyễn Phương Nam	K175520201047	105868660413	1.200.000	5	6.000.000	
109	Lê Đình Long	K175520216030	103866939799	400.000	5	2.000.000	
110	Phạm An Khang	K175520216267	103867142237	400.000	5	2.000.000	

STT	Họ và tên	MSSV	Số TK	Mức HB /tháng	Số tháng	Thành tiền	Ghi chú
111	Trần Thị Ngọc Hà	K175520216072	105868851917	400.000	5	2.000.000	
112	Nguyễn Văn Hoàng	K175520201173	103868993600	800.000	5	4.000.000	
113	Lưu Tuyết Hương	K175520216142	107868851205	400.000	5	2.000.000	
114	Hoàng Xuân Tùng	K175520201212	108869028966	400.000	5	2.000.000	
115	Phan Thị Tiên Hà	K175520201163	104868221201	800.000	5	4.000.000	
116	Nguyễn Văn Tuyền	K175520216238	104868660357	800.000	5	4.000.000	
117	Dương Văn Tú	K175520201065	106868660449	200.000	5	1.000.000	
118	Đinh Trọng Lực	K175520201187	102869256595	200.000	5	1.000.000	
119	Dương Thị Thúy	K175520216230	100868660351	400.000	5	2.000.000	
120	Lê Thị Yến	K175520216280	100868660388	200.000	5	1.000.000	
121	Ngô Văn Hạnh	K175520216012	109868851855	200.000	5	1.000.000	
122	Nguyễn Ngọc Thanh Thảo	K175520216247	106868851897	400.000	5	2.000.000	
123	Lê Thị Dung	K155520216275	109868212146	1.200.000	5	6.000.000	
124	Hoàng Thị Hạnh	K165520201152	103002992772	1.200.000	5	6.000.000	
125	Dương Thanh Quyên	K165520201177	105868283157	1.200.000	5	6.000.000	
126	Vũ Thị Linh	K165520201166	107868263001	1.200.000	5	6.000.000	
127	Nguyễn Mai Thời	K155520201109	106002687279	800.000	5	4.000.000	
128	Đặng Thị Hiền	K155520201078	109002687276	800.000	5	4.000.000	
129	Nguyễn Thu Hà	K165520201084	105866808877	1.200.000	5	6.000.000	
130	Vũ Văn Học	K165520216025	106866851029	1.200.000	5	6.000.000	
131	Trịnh Thanh Hùng	K155520201085	103002687269	800.000	5	4.000.000	
132	Nguyễn Thị Mai Anh	K165520216120	105866808934	800.000	5	4.000.000	
133	Hoàng Văn Hữu	K155520201146	105001842460	200.000	5	1.000.000	
134	Trần Thị Mai	K155520201092	105002687282	200.000	5	1.000.000	
135	Lê Văn Đức	K165520201082	100866808869	1.200.000	5	6.000.000	
136	Dương Văn Nam	K165520201039	103866808854	1.200.000	5	6.000.000	
137	Nguyễn Thị Phương Hoa	K155520216156	103002833686	200.000	5	1.000.000	
138	Nguyễn Trường Anh	K165520201004	100866809025	800.000	5	4.000.000	
139	Nguyễn Thị Oanh	K165520216040	105868275696	1.200.000	5	6.000.000	
140	Hoàng Thị Thu Trang	K165520201122	106866808851	800.000	5	4.000.000	
141	Phan Thị Linh	K155520216165	102002139478	400.000	5	2.000.000	
142	Nguyễn Thị Thùy Trang	K155520216058	102002830568	1.200.000	5	6.000.000	
143	Lương Thị Xuân	K165520201198	101868268560	400.000	5	2.000.000	
144	Hoàng Thị Quỳnh	K155520216111	107002439243	1.200.000	5	6.000.000	
145	Nguyễn Hà Phòng	K165520216158	102866808937	800.000	5	4.000.000	
146	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	K155520201098	107002687278	200.000	5	1.000.000	
147	Lưu Minh Tú	K165520201058	102866809023	800.000	5	4.000.000	
148	Ngọc Thị Nụ	K165520201107	109866808860	800.000	5	4.000.000	

STT	Họ và tên	MSSV	Số TK	Mức HB /tháng	Số tháng	Thành tiền	Ghi chú
149	Dương Thị Thanh Vân	K165520216058	103866851047	800.000	5	4.000.000	
150	Hoàng Văn Sáng	K145520201137	101001624847	200.000	5	1.000.000	
151	Nguyễn Xuân Quyền	K155520216044	105002830580	400.000	5	2.000.000	
152	Hoàng Thị Anh	K155520216002	101002830557	200.000	5	1.000.000	
153	Nguyễn Hữu Thắng	K165520201115	106866808876	800.000	5	4.000.000	
154	Nguyễn Anh Tuấn	K165520216173	109002968473	400.000	5	2.000.000	
155	Nguyễn Thị Duyên	K155520201075	106002687281	800.000	5	4.000.000	
156	Lưu Thị Tuyền	K165520201064	106866809029	800.000	5	4.000.000	
157	Lâm Bá Dũng	K155520216214	106002833559	200.000	5	1.000.000	
158	Nguyễn Thị Hương	K165520201160	109868527374	400.000	5	2.000.000	
159	Phạm Thị Hồng Nhung	K165520216246	101869013408	800.000	5	4.000.000	
160	Đào Thị Kim Liên	K165520201100	101866808895	800.000	5	4.000.000	
161	Đinh Thị Ngọc ánh	K165520216123	105866808910	800.000	5	4.000.000	
162	Vũ Ngọc Tuấn	K165520216230	102866751981	1.200.000	5	6.000.000	
163	Đinh Thị Quỳnh	K165520201112	107866808850	400.000	5	2.000.000	
164	Đặng Văn Tân	K165520201180	101868855440	400.000	5	2.000.000	
165	Đàm Thị Giang	K165520201083	102866808867	400.000	5	2.000.000	
166	Nguyễn Thị Vân Anh	K165520216004	108868275218	800.000	5	4.000.000	
167	Đặng Quang Đạt	K165520201014	100866809013	400.000	5	2.000.000	
168	Nguyễn Đức Thiện	K155520201047	103002687339	400.000	5	2.000.000	
169	Nguyễn Thị Thanh	K155520103312	106002686706	200.000	5	1.000.000	
170	Nguyễn Văn Hoàn	K165520216199	103866752009	800.000	5	4.000.000	
171	Bạch Thị Quỳnh	K165520216161	109868235174	800.000	5	4.000.000	
172	Nguyễn Thùy Bích	K155520216204	102002833541	200.000	5	1.000.000	
173	Dương Ngọc Thúy	K165520216225	103866751980	800.000	5	4.000.000	
174	Trần Duy Hưng	K155520201025	100002030099	200.000	5	1.000.000	
175	Phạm Thị Tiến	K165520201187	104869096395	400.000	5	2.000.000	
176	Nguyễn Văn Hoàn	K165520201089	101866808883	800.000	5	4.000.000	
177	Lê út Ly	K165520216035	104866851046	400.000	5	2.000.000	
178	Lâm Bùi Minh Anh	K165520216177	105866752007	400.000	5	2.000.000	
179	Hoàng Trung Hiếu	K165520201154	100868232451	400.000	5	2.000.000	
180	Nguyễn Thị Hiền	K165520216196	101866752001	800.000	5	4.000.000	
181	Nguyễn Hà Tuấn	K165520216114	102866808828	400.000	5	2.000.000	
182	Trần Thị Quế	K155520201221	102002830871	200.000	5	1.000.000	
183	Nguyễn Thị Thảo	K165520201183	107868527539	400.000	5	2.000.000	
184	Nguyễn Thị Quyên	K145520201218	106001722103	200.000	5	1.000.000	
185	Nguyễn Văn Đạt	K165520216191	108866752004	400.000	5	2.000.000	
186	Hồ Thị Huệ	K155520216304	103002832795	200.000	5	1.000.000	

STT	Họ và tên	MSSV	Số TK	Mức HB /tháng	Số tháng	Thành tiền	Ghi chú
187	Nguyễn Thị Lua	K155520216232	104002833524	400.000	5	2.000.000	
188	Trần Đức Vũ	K155520216199	108002833679	200.000	5	1.000.000	
189	Nguyễn Văn Đức	K165520201147	106868655812	400.000	5	2.000.000	
190	Dương Ngọc Quân	K165520201109	105003507558	400.000	5	2.000.000	
191	Nguyễn Quốc Việt	K165520216259	100003761365	400.000	5	2.000.000	
192	Nguyễn Thị Thúy	K165520201186	103868523398	800.000	5	4.000.000	
193	Nguyễn Quang Huy	K155520216226	104002026046	200.000	5	1.000.000	
194	Vũ Ngọc Tuấn	K165520216056	101003403274	400.000	5	2.000.000	
195	Nguyễn Hoàng	K155510301016	103002921644	200.000	5	1.000.000	
196	Dương Quang Huy	K165520216028	100866699196	400.000	5	2.000.000	
197	Nguyễn Xuân Trường	K155520201116	109002687290	200.000	5	1.000.000	
198	Đào Văn Hoàng	K165520216083	104867193224	400.000	5	2.000.000	
199	Nguyễn Thị Như Phương	K165520216159	104866808935	400.000	5	2.000.000	
200	Phạm Văn Thiều	K155520216186	100868855384	200.000	5	1.000.000	
201	Vũ Thị Hiền	K165520216080	103866808839	400.000	5	2.000.000	
202	Nguyễn Ngọc Đạt	K165520216132	104866808908	400.000	5	2.000.000	
203	Lê Thị Bích Ngọc	K145520201209	106001376815	1.200.000	5	6.000.000	
204	Phạm Xuân Trường	K135580201177	106868855388	1.200.000	5	6.000.000	
205	Lưu Thị Lựu	K145520320041	104001722227	1.200.000	5	6.000.000	
206	Nguyễn Thị Giang	K135520320014	105001145803	800.000	5	4.000.000	
207	Dương Anh Tuấn	K135520320077	107001146033	800.000	5	4.000.000	
208	Phan Thị Thu Thảo	K135520320062	103001146271	800.000	5	4.000.000	
209	Cù Thị Hậu	K145580201042	101001722001	400.000	5	2.000.000	
210	Hà Thị Hạnh	K145520320023	107001722224	400.000	5	2.000.000	
211	Trần Thị Minh	K145520320048	105001722226	400.000	5	2.000.000	
212	Nguyễn Thị Lâm	K145520320036	102001415619	400.000	5	2.000.000	
213	Đặng Thị Linh	K145520320039	106001722225	400.000	5	2.000.000	
214	Lường Thị Anh	K145520320006	109001722222	400.000	5	2.000.000	
215	Đỗ Thị Duyên	K135520103010	103006993656	800.000	5	4.000.000	
216	Thân Đức Bình	K145520309043	107868544143	800.000	5	4.000.000	
217	Vũ Văn Minh	K135520103189	104001145798	800.000	5	4.000.000	
218	Phạm Thanh Tùng	K135520103514	100001146440	800.000	5	4.000.000	
219	Đoàn Thị Tho	K165520103115	107866758543	800.000	5	4.000.000	
220	Lộc Văn Quỳnh	K145520309007	109001722534	800.000	5	4.000.000	
221	Lưu Văn Hòa	K155520103096	106002686797	800.000	5	4.000.000	
222	Dương Khánh Lâm	K165520103282	107868542842	800.000	5	4.000.000	
223	Chu Duy Văn	K165520103255	109003088873	800.000	5	4.000.000	
224	Nguyễn Thị Linh	K175520103071	108868796892	800.000	5	4.000.000	

STT	Họ và tên	MSSV	Số TK	Mức HB /tháng	Số tháng	Thành tiền	Ghi chú
225	Dương Minh Tuyền	K165520103062	100866754380	800.000	5	4.000.000	
226	Linh Văn Công	K135520103224	100001145920	400.000	5	2.000.000	
227	Lưu Anh Tuấn	K175520103046	101868947998	400.000	5	2.000.000	
228	Trương Văn Sơn	K135520103421	109001146345	400.000	5	2.000.000	
229	Vũ Văn Toàn	K135520103135	104006971268	400.000	5	2.000.000	
230	Nguyễn Quyết Thắng	K135520103053	100001145969	400.000	5	2.000.000	
231	Vũ Trung Kiên	K135520103481	108006959400	400.000	5	2.000.000	
232	Nguyễn Bá Hiệu	K135520103242	101001145737	400.000	5	2.000.000	
233	Nguyễn Công Quân	K135520103337	106001145893	400.000	5	2.000.000	
234	Đinh Văn Sơn	K145520103051	103868507999	400.000	5	2.000.000	
235	Hoàng Thái Sơn	K135520103420	105001146281	400.000	5	2.000.000	
236	Nguyễn Khánh	K135520103480	102001244410	400.000	5	2.000.000	
237	Phạm Văn Hà	K155520103090	109002686782	400.000	5	2.000.000	
238	Lâm Văn Lực	K135520103187	102001146092	400.000	5	2.000.000	
239	Ngô Văn Thanh	K135520103430	107006993185	400.000	5	2.000.000	
240	Hoàng Văn Dương	K135520103006	102006679235	400.000	5	2.000.000	
241	Trịnh Bá Hùng	K155520103298	105002686707	400.000	5	2.000.000	
242	Đinh Văn Phở	K135520103199	102006905820	400.000	5	2.000.000	
243	Nguyễn Huy Khánh	K135520103250	103001145884	400.000	5	2.000.000	
244	Trần Văn Tuấn	K145520103138	108868196387	400.000	5	2.000.000	
245	Bùi Thanh Tùng	K135520103350	108006909979	400.000	5	2.000.000	
246	Nguyễn Ngọc Tuấn	K135520103288	107001145783	400.000	5	2.000.000	
247	Cao Xuân Nam	K135520103039	100001145823	400.000	5	2.000.000	
248	Đỗ Văn Dũng	K145520103338	108002058117	400.000	5	2.000.000	
249	Nông Thắm Tuấn	K145520103213	103001722503	400.000	5	2.000.000	
250	Ngô Thị Giang	K145520309042	101002058235	400.000	5	2.000.000	
251	Nguyễn Bá Kiểm	K155520103301	108868426954	400.000	5	2.000.000	
252	Nguyễn Xuân Hưng	K155520103171	101002686738	400.000	5	2.000.000	
253	Đỗ Ngọc Điệp	K155520103083	108002686801	400.000	5	2.000.000	
254	Nguyễn Văn Trung	K135520103137	108001146005	400.000	5	2.000.000	
255	Dương Khương Duy	K145520103341	106002058158	400.000	5	2.000.000	
256	Triệu Quốc Cường	K165520103007	103866754399	400.000	5	2.000.000	
257	Phạm Huy Hoàng	K165520103084	103001983959	400.000	5	2.000.000	
258	Phan Huyền Thu	K165520103179	103866851104	400.000	5	2.000.000	
259	Lê Văn Thủy	K165520103116	103866758547	400.000	5	2.000.000	
260	Trần Trung Kiên	K175520103117	106869073529	400.000	5	2.000.000	
261	Nguyễn Tiến Ngọc	K145520103042	106001722591	200.000	5	1.000.000	
262	Nguyễn Ngọc Huyền	K145520103026	106001722564	200.000	5	1.000.000	

STT	Họ và tên	MSSV	Số TK	Mức HB /tháng	Số tháng	Thành tiền	Ghi chú
263	Nguyễn Đình Dương	K145520103011	100001722546	200.000	5	1.000.000	
264	Nguyễn Hồng Phong	K155520103186	103002686749	200.000	5	1.000.000	
265	Hoàng Văn Dương	K145520103240	104001722472	200.000	5	1.000.000	
266	Nguyễn Xuân Huy	K155520103172	105002686734	200.000	5	1.000.000	
267	Nguyễn Thị Thu Giang	K155520103160	100002686727	200.000	5	1.000.000	
268	Lê Văn Phú	K145520309027	102001722531	200.000	5	1.000.000	
269	Hoàng Thanh Tùng	K155520103207	108002686756	200.000	5	1.000.000	
270	Nguyễn Thị Mai	K155520201031	105002687313	200.000	5	1.000.000	
271	Nguyễn Đức Hải	K145520103245	109869181293	200.000	5	1.000.000	
272	Dương Văn Hưng	K145520309036	108001722523	200.000	5	1.000.000	
273	Nguyễn Đức Tuấn	K155520103134	101002686808	200.000	5	1.000.000	
274	Phạm Văn Tú	K145520103057	105001722580	200.000	5	1.000.000	
275	Đặng Thìn Việt	K155520103140	107002080371	200.000	5	1.000.000	
276	Nguyễn Văn Thanh	K145520103220	107001722493	200.000	5	1.000.000	
277	Nguyễn Công Đạt	K145520309014	100001722533	200.000	5	1.000.000	
278	Nguyễn Khánh Ly	K155520103109	107002686769	200.000	5	1.000.000	
279	Lý Văn Đồng	K145520309013	107001627920	200.000	5	1.000.000	
280	Ngô Mạnh Hùng	K155520103099	107002686784	200.000	5	1.000.000	
281	Dương Thị Hà	K145520309039	105001722538	200.000	5	1.000.000	
282	Giáp Duy Hiền	K145520103020	106001722577	200.000	5	1.000.000	
283	Lê Thanh Hải	K175520103108	108869254277	200.000	5	1.000.000	
284	Hoàng Quang Ninh	K175520103032	107868855335	200.000	5	1.000.000	
285	Nguyễn Thanh Bình	K175520103199	100868846080	200.000	5	1.000.000	
286	Lưu Văn Thạch	K135520103275	109001145890	200.000	5	1.000.000	
287	Phạm Anh Văn	K135520103524	104001146300	200.000	5	1.000.000	
288	Phạm Văn Hưng	K135520103094	106001146156	200.000	5	1.000.000	
289	Nguyễn Hữu Tiềm	K135520103435	106868075197	200.000	5	1.000.000	
290	Nguyễn Việt Anh	K135520103148	107868655792	200.000	5	1.000.000	
291	Dương Thái Dũng	K135520103080	107006971238	1.200.000	5	6.000.000	
292	Bùi Thị Dung	K145520309015	109001722522	1.200.000	5	6.000.000	
293	Phạm Thị Hà	K165520103205	104866768969	1.200.000	5	6.000.000	
294	Nguyễn Văn Cường	K145520103085	105001482545	200.000	5	1.000.000	
295	Nguyễn Đắc Chiến	K145520103320	107001733482	200.000	5	1.000.000	
296	Phạm Tuấn Kiệt	K145520103323	101001733490	800.000	5	4.000.000	
297	Trần Văn Nhất	K145520103325	101001733488	200.000	5	1.000.000	
298	Lê Anh Tuấn	K145520103326	105001733484	400.000	5	2.000.000	
299	Bùi Xuân Đại	K145520103398	100001733489	200.000	5	1.000.000	
300	Nguyễn Duy Chiến	K145905218004	101001440720	200.000	5	1.000.000	

STT	Họ và tên	MSSV	Số TK	Mức HB /tháng	Số tháng	Thành tiền	Ghi chú
301	Trần Doãn Đức	K155510205013	105001942837	200.000	5	1.000.000	
302	Tạ Văn Giang	K155510205019	106002686913	200.000	5	1.000.000	
303	Hoàng Văn Hiếu	K155510205024	108002686892	200.000	5	1.000.000	
304	Vũ Mạnh Khang	K155510205029	109002040233	200.000	5	1.000.000	
305	Nguyễn Văn Khánh	K155510205030	106868851190	200.000	5	1.000.000	
306	Lý Tuấn Nghiệp	K155510205039	109002686891	200.000	5	1.000.000	
307	Nguyễn Trường Ninh	K155510205041	105002686914	200.000	5	1.000.000	
308	Phùng Hồng Sơn	K155510205045	103002686897	200.000	5	1.000.000	
309	Mông Chí Thi	K155510205048	100002686888	200.000	5	1.000.000	
310	Nguyễn Quốc Huy	K155520103299	108002686704	200.000	5	1.000.000	
311	Nguyễn Văn Thiết	K155510205049	103002686916	200.000	5	1.000.000	
312	Nguyễn Anh Tuấn	K155510205055	101002686905	200.000	5	1.000.000	
313	Hồ Đình Vượng	K155510205065	106002069734	200.000	5	1.000.000	
314	Đỗ Thành Long	K165510205033	109868851160	200.000	5	1.000.000	
315	Phạm Đình Thành	K165510205054	101002962261	200.000	5	1.000.000	
316	Trần Quang Sơn	K175510205039	108868590692	400.000	5	2.000.000	
317	Lương Văn Tiến	K175510205045	101869039600	400.000	5	2.000.000	
318	Nguyễn Văn Sang	K175510205122	105868855337	800.000	5	4.000.000	
319	Lê Việt Anh	K175510205055	101869019454	400.000	5	2.000.000	
320	Phạm Xuân Hải	K175510205068	100868585545	400.000	5	2.000.000	
321	Lê Văn Huy	K175510205076	109868240469	800.000	5	4.000.000	
322	Nguyễn Văn Hội	K135520103174	102006881241	400.000	5	2.000.000	
323	Lê Văn Thượng	K135520103277	102001145751	400.000	5	2.000.000	
324	Lò Văn Tính	K145510205052	109001722261	800.000	5	4.000.000	
325	Tạ Quang Đoàn	K145510205005	100001722273	200.000	5	1.000.000	
326	Trần Gia Trung	K145510205057	101001722245	400.000	5	2.000.000	
327	Bùi Trung Hải	K145510205023	102001722256	200.000	5	1.000.000	
328	Nguyễn Thanh Bình	K175520103199	100868846080	400.000	5	2.000.000	QĐ194
	TỔNG CỘNG					823.000.000	

Bảng chữ: Tám trăm hai mươi ba triệu đồng chẵn./.